

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày: 21 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công – Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Ngọc Giàu – Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Bình Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh năm 1967 tại T; nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T; tạm trú: 47/1 Tổ V, Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Q (đã chết) và bà Lâm Thị H (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thanh X và có 02 người con, lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Trịnh Duy T, sinh năm 2005, HKTT: Xã X, huyện T, tỉnh N (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; HKTT: Xã X, huyện T, tỉnh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Trịnh Phú Q, sinh ngày 25/8/2006; trú tại: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1967; trú tại: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Võ Minh T, sinh ngày 20/3/2006; trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

+ Ông Trương Tuấn V, sinh năm 1983; trú tại: Khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn Chiến, sinh năm 2000; trú tại: Ấp 6, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Văn Đ cùng con trai là Trịnh Phú Q cùng tạm trú tại địa chỉ: 47/1 tổ 13 khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh B. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/04/2021, Trịnh Phú Q hỏi mượn xe mô tô biển số 68M4-2283 có dung tích xilanh trên 50cc của bị cáo để đi chơi, mặc dù biết rõ Trịnh Phú Q không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (chưa đủ tuổi và chưa có giấy phép lái xe mô tô) nhưng bị cáo Đ vẫn đồng ý cho Trịnh Phú Q sử dụng xe mô tô trên sau đó gây tai nạn giao thông, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/4/2021, Trịnh Phú Q điều khiển xe mô tô biển số 68M4-2283 phía sau chở theo bạn tên Võ Minh T và Trịnh Duy T lưu thông trên đường D5 thuộc khu dân cư V, Khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh B theo hướng từ đường D15 đến đường D11. Khi Q điều khiển xe lưu thông đến ngã tư giao nhau giữa đường D5 với đường D1 thì thời điểm này có xe ô tô tải biển số 60C-472.47 do ông Hoàng Văn C điều khiển đang lưu thông trên đường D1 theo hướng từ đường D35 về hướng đường D37. Do đến ngã tư giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến nhưng Q không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải nên xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe ô tô tải biển số 60C-472.47 làm xe mô tô cùng Trịnh Phú Q, Võ Minh T và Trịnh Duy T ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra gây hậu quả làm Trịnh Duy T tử vong sau cấp cứu, Võ Minh T bị thương nhẹ, 02 phương tiện hư hỏng.

Hiện trường là giao lộ giữa giữa ngã tư đường D1 và D5, mỗi mặt đường rộng 12 mét và có hai vạch sơn ở giữa chia hai chiều xe chạy và có vạch sơn phân chia làn đường xe chạy, làn xe mô tô rộng 2,5 mét, làn xe ô tô rộng 3,5 mét. Ngã tư giao nhau

không có hệ thống đèn tín hiệu. Điểm mốc là góc ngã tư giao nhau giữa đường D1 và D5, lấy mép lề bên phải theo hướng đi từ đường D35 về đường D37 làm chuẩn.

Xe mô tô biển số 68M4-2283 ngã đề lại vết cày trên mặt đường dài 14,40 mét; đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 5,00 mét, xe mô tô ngã qua trái, đầu xe quay về hướng đường D37, bánh trước cách mép lề chuẩn là 1,80 mét, từ trục bánh sau cách mép chuẩn là 0,9 mét.

Xe ô tô biển số 60C-472.47 đứng, đầu xe quay về hướng đường D37, từ trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 3,3 mét, trục bánh sau cách mép lề chuẩn là 3,3 mét. Vết máu cách lề chuẩn là 0,8 mét, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô là 4,6 mét. Từ điểm mốc là góc ngã tư đến trục bánh sau xe mô tô là 7,8 mét.

Bản kết luận giám định số 196/GĐCH-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 60 –472.47 và xe mô tô biển số 68M4–22.83 như sau:

Các dấu vết vỡ, trượt xước bám dính chất màu xám và màu đỏ trắng ở mặt cản trước, lưới tản gió và cong biến dạng các chi tiết kim loại ở đầu xe ô tô tải biển số 60C-472.47 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xám, màu đỏ trắng của đề tem trang trí ở ốp nhựa thân xe phải, bửng phải, cong biến dạng phuộc sau bên phải và hai gấp sau xe mô tô hai bánh biển số 68M4-2283 có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái.

Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, lún hình tròn ở nắp capo xe ô tô tải biển số 60C-472.47 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết gãy khuyết đầu gù tay lái phải, bám dính chất màu trắng đầu tay lái phải xe mô tô hai bánh biển số 68M4-2283 có chiều từ trước về sau. Dấu vết trượt xước mất bụi ở đầu trước nhíp trước bên phải xe ô tô tải 60C-472.47 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước cong biến dạng ở mặt dưới cổ ống xả và cong chân phanh xe mô tô hai bánh biển số 68M4-2283 làm xe mô tô đổ ngã qua trái và chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Cơ chế hình thành dấu vết: Mặt trước đầu ô tô tải biển số 60C - 472.47 va chạm mặt bên phải xe mô tô biển số 68M4 - 2283 làm xe mô tô đổ ngã qua trái và chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên các phương tiện. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 60C - 472.47 và xe mô tô biển số 68M4 - 2283 nằm trước, bên phải đầu vết cày kí hiệu số 1 trên sơ đồ hiện trường (theo hướng từ đầu vết cày đến cuối vết cày).

Bản kết luận giám định pháp y số 299/GĐPY ngày 11/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu đã đóng

mài bên ngoài; vỡ xương hộp sọ, xương sán sọ, não phù nặng, dập hoại tử não vùng trán hai bên, xuất huyết trong cầu não, thê chai. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Hành vi của Trịnh Phú Q thực hiện có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên Trịnh Phú Q sinh ngày 25/8/2006 (thời điểm phạm tội Q có độ tuổi 14 tuổi 07 tháng 07 ngày) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Minh T sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ, trầy xước ngoài da, Tiến không có yêu cầu gì khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS -TA ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn Đ đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời đại diện bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với xe ô tô biển số 60C-472.47, quá trình điều tra xác định ông Trương Tuấn V làm chủ sở hữu, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe trên cho ông V.

Đối với xe mô tô biển số 68M4-2283 có dung tích xilanh trên 50cc, quá trình điều tra xác định bị cáo Trịnh Văn Đ là chủ sở hữu, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe trên cho bị cáo Đ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 01/4/2021, bị cáo Trịnh Văn Đ mặc dù biết rõ Trịnh Phú Q chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 68M4-2283 cho Trịnh Phú Q điều khiển, chở theo Võ Minh T và Trịnh Duy T ngồi phía sau lưu thông trên đường D5, khu dân cư Việt-Sing khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh B gây tai nạn, hậu quả làm Trịnh Duy T tử vong, Võ Minh T bị thương nhẹ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương trong tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến phức tạp trên địa bàn. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi của Trịnh Phú Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC ngày 11/9/2021 đối với Trịnh Phú Q là phù hợp.

[8] Đối với Võ Minh T sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ, trầy xước ngoài da, Tiến không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với xe ô tô biển số 60C-472.47, quá trình điều tra xác định ông Trương Tuấn Vũ, sinh năm 1983, HKTT: Phường B, thành phố D, tỉnh B làm chủ sở hữu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại phương tiện trên cho ông V là đúng quy định.

[10] Đối với xe mô tô biển số 68M4-2283 có dung tích xilanh trên 50cc, quá trình điều tra xác định bị cáo Trịnh Văn Đ là chủ sở hữu, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại phương tiện trên cho ông Đ là đúng quy định.

[11] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Tín